

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 126 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2016)

HỌC TẬP, LÀM THEO TẤM GƯƠNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA BÁC

Trong những ngày tháng này, vấn đề hạn hán khốc liệt và kéo dài ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, nước mặn xâm nhập sâu vào các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cá biển chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung... đã, đang và là mối quan tâm sâu sắc của Chính phủ, toàn dân. Đến nỗi, Nhà nước ta phải kêu gọi sự giúp đỡ của Liên hợp quốc cho những tỉnh bị thiên tai nói trên. Chính phủ, nhiều bộ, ngành, địa phương đã vào cuộc một cách quyết liệt nhằm tháo gỡ khó khăn, giúp đồng bào các địa phương bị hạn hán, xâm nhập mặn, cá chết... vượt khó, vươn lên. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tác động tiêu cực của con người.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chăm vườn rau trong khu Phủ Chủ tịch (6-1957).

Ngay từ rất sớm, vào giữa thế kỷ XIX, trong tác phẩm “Phép biện chứng của tự nhiên”, F. Ăng ghen đã cảnh báo

về sự “trả thù” của của tự nhiên đối với con người khi con người coi mình là “kẻ thống trị” tự nhiên, hành động “bóc lột” tự nhiên một cách thái quá. Còn C. Mác lại đề cập khía cạnh phản đạo đức, phản văn hóa trong quá trình con người tác động vào tự nhiên. Mặc dù không qua trường lớp nào đào tạo về những kiến thức về môi trường nhưng với khả năng tự học đặc biệt cùng với những trải nghiệm trong thực tiễn, qua quá trình hoạt động cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn luôn thể hiện là một người đi tiên phong trong nhận thức và nhất quán trong tư duy và ngày càng phong phú, sinh động cụ thể ý thức bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Điều này thể hiện trong rõ trong cuộc đời của Bác thể hiện qua nhiều bài nói, bài viết, qua các câu chuyện sinh hoạt hằng ngày.

Trong những năm 20 của thế kỷ XX, khi bốn ba ở các nước tư bản, các nước thuộc địa ở châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, mục đích chính của Bác Hồ là tìm con đường để cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ, nhưng đồng thời Bác lại có tầm nhìn lâu dài, đi trước về vấn đề môi trường ở các nước thuộc địa. Nhiều bài viết trong giai đoạn từ năm 1920 đến 1930, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã lên án chính sách khai thác thuộc địa ở Đông Dương, ở châu Phi, châu Mỹ của

chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Những chính sách khai thác này làm lãng phí, kiệt quệ các mỏ khoáng sản thiên nhiên, chặt phá các cánh rừng để lập các đồn điền và mất cân bằng sinh thái, sa mạc hóa ở nhiều vùng khi nắn các dòng chảy của sông cho để tập trung nguồn nước vào một số nơi. Cùng với việc tổ cáo, lên án các chính sách bóc lột khai thác, bóc lột về kinh tế, ở nhiều bài viết, bài nói trong giai đoạn này, Nguyễn Ái Quốc còn lên án sự bóc lột lao động, nhân dân ở các nước thuộc địa về thể xác và về văn hóa bằng nhà tù, thuốc phiện và rượu cồn. Đây chính là khía cạnh sự tàn phá môi trường nhân văn.

Sau khi tìm được con đường cứu nước, trở về nước hoạt động, tuy mục tiêu chính quan trọng bậc nhất của cách mạng nước ta giai đoạn này là độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước, nhưng Bác Hồ luôn luôn ý thức sự cần thiết giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái nơi công tác, nơi ở, nơi làm việc. Trong thời kỳ ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ đã sống hòa hợp với thiên nhiên, rất quý trọng thiên nhiên, cây cỏ, muông thú, giữ gìn môi trường, cảnh quan, sinh thái mà vẫn bảo đảm an toàn cho bản thân và đồng chí, đồng bào. Một cảnh thư thái thanh tao của một lãnh tụ cách mạng được Bác thể hiện qua những vần thơ:

“Sáng ra bờ suối tối vào hang

Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng

Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng

Cuộc đời cách mạng thật là sang”.

Chỉ có tâm hồn, phong cách sống hòa hợp với thiên nhiên, yêu thiên nhiên, đất nước Bác mới có những vần thơ đẹp và đầy cảm xúc, ngay cả khi ở trong tù hoặc trong vùng núi rừng âm u tại chiến khu Việt Bắc:

Chính vì rất ý thức về giá trị, vị trí của thiên nhiên, môi trường sống nên Bác rất chú ý yếu tố địa lý, địa điểm nơi trú chân, hoạt động và nêu gương sáng,

nhắc nhở, giáo dục cán bộ, chiến sĩ ổn định, bắt tay vào giữ gìn vệ sinh, môi trường, tăng gia, sản xuất, trồng cây, bảo vệ môi trường. Người đã đúc kết thành nguyên tắc rất đầy đủ các yếu tố địa lợi, nhân hòa: *“Trên có núi/Dưới có sông/Có đất ta trồng/Có bãi ta vui/Tiên đường sang Bộ Tổng/Thuận lối tới Trung ương/Nhà thoáng, ráo, kín, mát/ Gần dân, không gần đường”.*

Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Bác không chọn nơi ở là Phủ toàn quyền Đông Dương cũ cao sang mà chọn một ngôi nhà sàn khiêm nhường được xây dựng trên nền nhà cũ của thợ điện và Bác sống cuộc sống thanh bạch chăm chút vườn cây, ao cá, luống rau, thể dục thể thao sau giờ làm việc. Chỉ có sự nhận thức, am hiểu rất sâu sắc về môi trường thì mới có được tầm nhìn xa, trông rộng và hành động mẫu mực như Bác của chúng ta. Bác luôn có thái độ thân thiện với môi trường, lối sống hòa hợp với thiên nhiên. Người đã kế thừa, phát triển truyền thống sống hòa hợp với thiên nhiên của dân tộc ta từ hàng nghìn năm qua. Không chỉ sống hòa nhập với thiên nhiên, Người còn luôn nhắc nhở, làm gương cho cán bộ, chiến sĩ. Rất nhiều câu chuyện về khía cạnh đạo đức này của Bác. Chuyện kể rằng:

“Thời kỳ ở núi rừng Tuyên Quang, thấy chiến sĩ cuốc đất chuẩn bị trồng cà, Bác đi qua nói:

Sớm quá, ở vùng núi tháng này còn rét, cây cà khó lên. Bây giờ phải trồng rau để đến vụ giáp hạt không phải kiếm rau rừng. Các chú có biết câu: *“Bao giờ đơm đóm bay ra/ Hoa gạo rụng xuống thì cà mới lên”* không?

Khi cà cho thu hoạch, chiều chiều chiến sĩ hái quả. Thấy anh em tay cầm rổ, tay kia cầm quả cà giật ngược nên hoa thường bị rụng, cành bị gãy. Bác bước tới, một tay giữ cành, tay kia cầm quả cà giật nhẹ. Được quả nào bỏ luôn vào rổ để trên luống.

Bác nói:

- Hái quả phải giữ cành. Có giữ cành chắc thì cây không bị chột, mới thu được nhiều lúa”.

Một câu chuyện khác kể về tình yêu, sống hòa hợp với thiên nhiên chuyện khác. Có lần, ở khu vườn sau Phủ Chủ tịch có một cây cổ thụ bị sâu đục ruỗng thân. Một số chiến sĩ phục vụ đề nghị Bác cho chặt hạ và trồng cây khác thế vào chỗ đó. Bác ngắm cây cổ thụ từ gốc lên đến ngọn và đề nghị mọi người mang vôi ướm đến. Tự tay Bác lấy vôi cho vào chỗ sâu và băng bó cho cây như cho người bị thương vậy. Một thời gian sau, cây cổ thụ lại xanh tốt xum xuê.

Năm 1972, tại Hội nghị thế giới lần thứ nhất về môi trường họp tại Stoc-khôm (Thụy Điển), ra lời kêu gọi các quốc gia cần quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Thế nhưng từ trước đó rất lâu, nhất là bắt đầu từ cuối những năm 50 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động, kêu gọi đồng bào ta bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững trên các lĩnh vực khác nhau, trong đó có phát động toàn dân thực hiện Tết trồng cây, với câu thơ nay đã đi vào tâm can của mỗi người dân Việt Nam:

“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”

“Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”.

Mặc dù trong thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1969, Bác dồn sức lo toan cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa trước sự tàn phá rất khốc liệt của kẻ thù, nhưng Người vẫn dành quan tâm nhiều đến vấn đề bảo vệ môi trường, viết bài, trồng cây ở nhiều nơi. Ngoài việc quan tâm nhắc nhở, kiểm tra, trực tiếp trồng cây ở nhiều nơi, Bác đã ra lời

kêu gọi, viết 7 bài đăng trên Báo Nhân Dân. Đặc biệt, cách ngày “đi xa” không lâu, vào 11 giờ trưa ngày 16-2-1969 (tức Mồng một Tết năm Kỷ Dậu), Bác đến thăm và chúc Tết nhân dân xã Vật Lại, Ba Vì, Hà Tây. Người đã cùng nhân dân khai xuân, trồng cây trên quả đồi tại xã. Buổi trưa, dưới bóng cây trên đồi xã Vật Lại, Bác thân mật nói: “Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới, nhưng các cháu ngày nay thì biết chế độ dân chủ cộng hòa. Đất nước bây giờ là của ta, cho nên cần phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi”. Vào ngày 23-2-1969, tuy sức khỏe yếu, nhưng Bác vẫn nhớ gửi thưởng Huy hiệu của Người cho 4 cụ già có thành tích xuất sắc trong phong trào trồng cây gây rừng. Đến nay Tết trồng cây đã trở thành phong tục tập quán, thành truyền thống tốt đẹp của đất nước ta, dân tộc ta. Có rất nhiều, rất nhiều câu chuyện cảm động kể về tấm gương sống thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường của Bác Hồ mà chúng ta cần học tập, làm theo. Trong những năm qua, khi nói về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa đề cập nhiều đến nội dung này.

Trước tình trạng môi trường ở nhiều nơi trên nước ta đang bị hủy hoại, ô nhiễm và xuống cấp, tài nguyên thiên nhiên bị khai thác một cách lãng phí, quản lý lỏng lẻo, thiết nghĩ các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan chức năng cần có những giải pháp hữu hiệu, triệt để hơn để ngăn chặn, xử lý, giải quyết những vấn đề bức xúc về tài nguyên, môi trường. Học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương bảo vệ môi trường của lãnh tụ Hồ Chí Minh, sống thân thiện với thiên nhiên, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên rất quan trọng và cần thiết. Bởi vì đó là một nội dung trong đạo đức của mỗi công dân, mỗi cán bộ, công chức, đảng viên hiện nay.

Vũ Lâm - Tạp chí Xây dựng Đảng

MỘT SỐ BÚT DANH, BIỆT HIỆU CỦA BÁC HỒ

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ của chúng ta đã sử dụng hơn 100 tên, biệt hiệu, bút danh. Xin giới thiệu 70 tên gọi, bút danh, bí danh, biệt hiệu Người đã sử dụng trước cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thời thơ ấu của Bác, ở làng Sen, bà con thường gọi cậu bé Nguyễn Sinh Cung là Cậu Công. Trước khi lên tàu ra đi tìm đường cứu nước, trong phong trào đấu tranh chống sưu cao thuế nặng ở Huế, nổi lên người thanh niên học sinh yêu nước Nguyễn Tất Thành, sau này là thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết). Khi làm đầu bếp trên tàu Latouche Tréville, Nguyễn Tất Thành lấy tên là anh Ba hoặc Văn Ba. Trong lá thư gửi từ Niu-oóc về cho Khâm sứ Trung Kỳ nhờ tìm địa chỉ của cụ Nguyễn Sinh Huy, Bác ký tên là Paul Tất Thành.

Từ năm 1919, bắt đầu xuất hiện tên Nguyễn Ái Quốc ký dưới *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị quốc tế vì hoà bình họp ở Versailles và nhiều thư từ, kiến nghị, bài báo khác. Là một trong những người sáng lập tờ báo Le Pa-ria của Hội Liên hiệp thuộc địa, chỉ trong năm 1922, Nguyễn Ái Quốc đã viết gần 20 bài phôi bày tỏ tâm và tội ác của chủ nghĩa thực dân. Đồng thời Nguyễn Ái Quốc cũng viết hàng loạt bài đăng trên báo L'Humanité của Đảng Xã hội Pháp, các báo La Viie Ouvrière, Le Journal du Peuple, Le Libertaire và các tập san La Revue Communiste, Inprekorr dưới các bút danh: Nguyễn A. Q, Ký Viễn, N. A. Q.

Tiếp đó, trong những năm 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc còn sử dụng thêm một số bút danh và tên gọi khác dưới các bài viết và trong hoạt động cách mạng: Chú Nguyễn, N, S Chon Vang, Cheng Vang, Trần Vương, Ai Qua Que, Nguyễn Hải Khách, Lý Thụy.

Thời gian từ năm 1925 đến năm 1930, hoạt động trên cương vị là Ủy viên Ban Phương Đông, phụ trách Văn Phòng Phương Nam của Quốc tế Cộng sản,

Nguyễn Ái Quốc đảm nhận việc truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng ở một số nước, chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở trong nước.

Nhiều bút danh đã được Người sử dụng trong thời kỳ này là: N. A. K ký dưới *Lời kêu gọi gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên và tất cả đồng bào bị áp bức*, Ông Lý dưới *Thư gửi đại diện Tổng Liên đoàn Lao động thống nhất Pháp ở Quốc tế Công hội*, L. M. Wang dưới *Thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Đức ở Quốc tế Cộng sản*, Vichto Lơbông dưới *Thư gửi đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản*, Paul dưới *Thư gửi Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Mỹ*... Ngoài ra, Người còn dùng nhiều tên, bí danh khác như Nilópski, Ho Wang, Trương Nhược Tường, Vương Sơn Nhi, Vương Đạt Nhân, Lonis-Berlin, Loa Roi Ta, Thọ biệt hiệu là Nam Sơn.

Tiếp đó là thời gian Bác Hồ của chúng ta từ Trung Quốc qua Thái Lan rồi từ Thái Lan trở lại Trung Quốc để chuẩn bị về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Để đảm bảo bí mật, Nguyễn Ái Quốc nhiều lần cải trang khi là lính hầu, lúc là thầy địa ký, có khi lại là thầy lang băm ba đây đó chữa bệnh cứu người. Tên tuổi, bút danh của Người cũng nhiều lần được thay đổi.

Những khi tiếp xúc với kiều bào, Người là Chín, Thầu Chín, Chính, Nguyễn Lai, Lý Tín Tổng, Trần, Lê, Pan, Ông Lý Hồng Công, Tiết Nguyệt Lâm. Dưới các bài báo Nguyễn Ái Quốc ký nhiều tên khác nhau: Howang T.S, Wang, A.P, N.K, N. Ái Quốc, Nguyễn, H, T, Loa Shing Lan, Victo, Vector Lebm, K.K.V, Line, LW Vương, T.V.Wang, Có khi Người chỉ ký một chữ V dưới bài "Nghệ tĩnh đồ" viết bằng tiếng Anh; lấy bút danh Quac, E.Wan dưới các bài vạch mặt đế quốc Pháp; ký một chữ K Thư gửi Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản.

Trong bản khai trích ngang dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản(1935), Người ghi “bí danh trong Đảng là Jeng Man Huân”, bí danh dùng trong Đại hội là Lan. Sau này, khi từ Tây An về Quảng Tây (Trung Quốc) hoạt động, Người đã đóng giả lính hầu cho một viên quan Trung Hoa (là người của Đảng Cộng sản Trung Quốc chọn cử), lúc lại là thiếu tá Hồ Quang bên cạnh tướng Diệp Kiếm Anh qua lại Văn phòng Bát lộ quân. Thời gian này Bác Hồ có biệt hiệu là ông Trần, là đồng chí Vương khi gặp gỡ các đại biểu từ Việt Nam sang. Bài viết đăng trên các báo được ký dưới nhiều bút danh mới như P.C.Line, Bình Sơn.

Từ tháng 1-1941, Bác về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Trong thời gian đầu, Bác lấy bí danh là Già Thu và chọn hang Pắc Bó (Cao Bằng) làm cơ sở hoạt động cách mạng bí

mật. Những tháng ngày gian khổ ở căn cứ địa Việt Bắc, Bác có bí danh là Thu Sơn, Ông Ké. Trong những ngày Tháng Tám 1945 sức sôi khí thế cách mạng, Bác ký tên Hồ dưới thư viết bằng tiếng Anh gửi Trung úy Charles Fenn, người trực tiếp điều khiển nhóm tình báo Đồng minh hoạt động trên đất Việt Nam khi đó; Ký tên C.M Hồ dưới thư gửi ông Ph.Tan, là người Mỹ gốc Hoa sẽ cùng về Việt Nam với Hồ Chí Minh để thực thi nhiệm vụ do nhóm công tác của Charles Fenn giao cho.

Đó là những biệt hiệu, bút danh gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của Bác Hồ trong giai đoạn từ khi rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước mùa hè năm 1911 đến Cách mạng Tháng Tám 1945, căn cứ theo Biên niên tiểu sử và Toàn tập tác phẩm của Người.

Theo website Đảng cộng sản Việt Nam

NGÔI NHÀ ĐƠN SƠ CỦA MỘT TÂM HỒN VĨ ĐẠI

Nằm trong quần thể Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, ngôi nhà sàn là di tích trung tâm và cũng là di tích để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong lòng đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng trở lại Thủ đô. Người đến sống và làm việc ở khu vực Phủ Toàn quyền cũ.

Lúc này, nền kinh tế đất nước còn vô cùng nghèo nàn, đời sống nhân dân còn hết sức khó khăn, lại phải khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, nên dù ở cương vị cao nhất của Đảng và Nhà nước nhưng Bác không muốn có mức sống cách biệt so với mức sống của đa số nhân dân.

Vì vậy Người đã từ chối đến ở trong dinh thự của Toàn quyền Đông Dương cũ

và chọn căn nhà nhỏ của người thợ điện, nay là di tích nhà 54.



Ngôi nhà sàn trong Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Để đảm bảo cho sức khỏe của Bác và thuận tiện cho những nghi lễ ngoại giao, các đồng chí trong Trung ương đã đề nghị xây dựng cho Người một ngôi nhà khác.

Từ ý kiến của Trung ương, Người đồng ý xây dựng một ngôi nhà theo kiểu nhà sàn của đồng bào dân tộc Việt Bắc. Ngôi nhà sàn hoàn thành vào dịp kỷ niệm 68 năm Ngày sinh của Người (17/5/1958).

Nhà làm bằng gỗ thường, mái lợp ngói, nhìn ra hồ nước theo hướng Đông Nam. Phía trước nhà là một vườn hoa nhỏ và hàng rào rào bụt giống những ngôi nhà nơi làng quê. Tầng dưới không thương vách mà chỉ treo màn tre cho thoáng mát. Bệ xây xung quanh làm ghế ngồi cho các cháu thiếu nhi, đặt cạnh đó là bể cá vàng nhỏ. Ở giữa phòng kê một bộ bàn ghế lớn dùng làm nơi họp Bộ Chính trị, làm việc với các cán bộ đầu ngành, tiếp đồng chí, bạn bè. Tầng trên có hai phòng nhỏ: phòng ngủ và phòng làm việc, chiếc giá sách đặt ở giữa làm vách ngăn 2 phòng. Dù được xây dựng ở giữa Thủ đô Hà Nội, song đứng trước ngôi nhà sàn Bác Hồ, mỗi người đều thấy ở đây bóng dáng những nếp nhà sàn của đồng bào nơi chiến khu.

Hình ảnh ngôi nhà sàn Bác Hồ trong câu chuyện kể của kiến trúc sư Nguyễn Văn Ninh và những người được vinh dự thi công, trong hồi ký của các đồng chí trong Bộ Chính trị, những vị khách quý từng được Bác Hồ tiếp tại nhà sàn, cũng như trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam.

Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói căn nhà nhỏ nhỏ đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao.

Ngôi nhà sàn của Người trong khuôn viên Phủ Chủ tịch đúng nghĩa “một cái nhà nhỏ nhỏ” giữa non xanh nước biếc, ở đó “không dính líu gì với vòng danh lợi”, rất giản dị, tiết kiệm nhưng không tuềnh toàng mà vẫn rất thanh tao như nơi Nguyễn Trãi ở Côn Sơn thuở nào.

Nhà thơ Cuba Felix Pita Rodriguez khi đứng trước ngôi nhà sàn không mấy may dấu vết của quyền lực, của cái, không cảm thấy xa lạ mà còn thấy rất đối thân quen, gần gũi, ông nhận xét: “Người chỉ sử dụng cho mình những gì tối cần thiết, chứ không phải là bất cứ cái gì cần

thiết. Chiếc giường, tủ quần áo, chiếc bàn, chiếc ghế, cái giá sách. Những thứ cần cho công việc và nghỉ ngơi để lấy lại sức làm việc. Chỉ có thế thôi, không gì hơn nữa. Đó cũng chính là phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh mà ở đó nhiều nét đã trở thành huyền thoại, không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới.

Sống trong ngôi nhà sàn đơn sơ là một người với phong thái ung dung, tự tại, lúc làm việc cũng như khi tiếp khách, cách ứng xử tự nhiên, bình dị, chân tình, cởi mở, nhưng cũng rất chuẩn mực, tất cả toả ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị... một thứ văn hoá, không phải văn hoá Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai”.

Nhà báo Australia Wilfred Burchett đã có lần kể lại: “Khi tôi hỏi Người: Văn phòng của Chủ tịch ở đâu? Câu trả lời của Bác làm cho tôi kinh ngạc: Lúc nào trời tạnh thì ở ngoài hiên, khi nào trời mưa thì ở trong buồng ngủ”. Đó là phong cách sống của một danh nhân văn hoá, mang nét đặc trưng của tâm hồn người Việt. Từng đi rất nhiều nơi, đồng cảm cùng nhiều thân phận con người và cũng từng sống trong nhiều “kiểu nhà”, việc Người chọn kiểu nhà sàn làm nơi ở và làm việc khi đã là một nguyên thủ quốc gia, không đơn thuần chỉ là để gợi nhớ về những kỷ niệm mà đó còn là một ứng xử đặc sắc văn hoá với thiên nhiên và với con người của Hồ Chí Minh. Những ai đã từng một lần đến thăm ngôi nhà sàn của Người, đều có cảm nhận rằng Hồ Chí Minh từ chối chốn xa hoa, chọn nơi ở giản dị là để hoà đồng với cuộc sống của nhân dân mình, với thiên nhiên của Tổ quốc mình.

Ngôi nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong 11 năm cuối cuộc đời cùng với những dấu ấn kỷ niệm Người để lại là biểu trưng sinh động cho phong cách sống thanh tao, khiêm tốn, yêu lao động, không ham danh lợi, đạt đến độ mẫu mực, cảm hoá được tình cảm của mọi con người.

Theo <http://www.chinhphu.vn>

CÁC VUA HÙNG DỰNG NƯỚC, BÁC CHÁU TA GIỮ NƯỚC

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ luôn luôn tâm niệm cội nguồn dân tộc. Người thường nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân ta phải phát huy truyền thống con cháu Lạc Hồng, giữ gìn giang sơn gấm vóc, phấn đấu đưa nước ta sánh ngang với các cường quốc năm châu!



"Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước", Bác Hồ đến thăm bộ đội ở đền Hùng trước khi về tiếp quản thủ đô, 1954 - Ảnh tư liệu

Ngày 18/2/1946, hơn 5 tháng sau ngày đọc "Tuyên ngôn độc lập", Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh số 22 CNV/CC cho công chức cả nước được nghỉ ngày Giỗ tổ Hùng Vương mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ tổ tiên. Ngày 18/9/1954, trước Đền Hạ thuộc Đền Hùng, Phú Thọ, Bác Hồ đã nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên Phong chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô. Bác căn dặn: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"! Lời Bác dạy không chỉ đối với quân đội, mà còn đối với toàn Đảng, toàn dân. Ngày nay, càng suy ngẫm lời Bác, chúng ta càng thấm thía tâm huyết của Người đối với đất nước và dân tộc, càng

thấy tầm nhìn xa trông rộng của vị lãnh tụ thiên tài!

Bác Hồ khẳng định và tôn vinh "Các Vua Hùng đã có công dựng nước". "Công dựng nước" của các Vua Hùng thật là to lớn! Lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc ta luôn luôn phải đấu tranh chống những tên giặc ngoại xâm vô cùng hung hãn. Trong quá trình dựng nước và giữ nước đầy gian khổ, hy sinh, dân tộc ta đã tạo nên một truyền thống đoàn kết, anh dũng, kiên cường, thông minh, sáng tạo, và có tinh thần độc lập, tự chủ. Vì thế, dân ta đã làm nên biết bao chiến công oai hùng, dựng nên đất nước, khẳng định chủ quyền và bồi đắp bản sắc dân tộc.

Các Vua Hùng là những người đầu tiên viết nên những trang sử vẻ vang ấy, và truyền nối cho muôn đời con cháu đến hôm nay và cả mai sau. Vậy nên, tưởng nhớ và biết ơn các Vua Hùng là đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của mỗi người dân Việt Nam ta, thể hiện niềm tự hào và tự tôn dân tộc một cách chính đáng, đồng thời để tăng thêm sức mạnh cho chúng ta, phấn đấu đưa đất nước tiến tới văn minh và giàu mạnh.

Mỗi tấc đất này đều phải đổi bằng núi xương, sông máu và mồ hôi của các thế hệ người Việt Nam ta. Bởi vậy, "Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"! Đây là bổn phận, là tình cảm, là trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng của tất cả những ai mang dòng máu Lạc Hồng. Đây là lẽ đương nhiên, là điều tất yếu. Với Bác Hồ, "giữ nước" trước hết là quyết tâm chiến đấu, hy sinh để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ nền độc lập, thống nhất và chủ quyền của đất nước. Trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, Bác từng nói: "... Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!".

Trong "Tuyên ngôn độc lập", Bác khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã

thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Với Bác, "giữ nước" là toàn tâm toàn ý phục

vụ nhân dân, đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Bởi nhân dân là gốc của đất nước. Đây chính là "kế sâu để bền gốc" mà ông cha ta truyền lại.

Đào Ngọc Đệ / Nhà báo & Công luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên

Ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945, tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Quốc dân đại biểu đại hội họp và thông qua Nghị quyết "án định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa", "Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên", nhân dân Việt Nam cần có quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để án định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ cộng hòa.

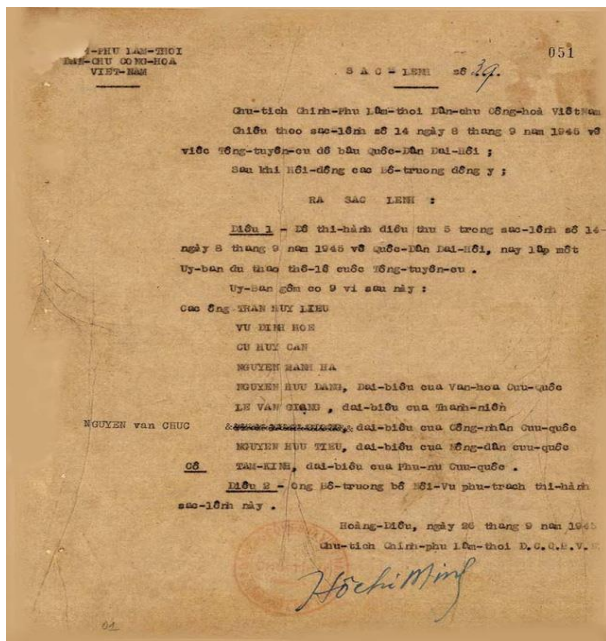
Cách mạng tháng Tám thành công, đất nước được độc lập, nhân dân được tự do, hết sức phấn khởi và tin tưởng vào chế độ mới. Song, nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách. Giặc ngoài, thù trong đe dọa chính quyền non trẻ vừa mới giành được, tiềm lực mọi mặt của đất nước hết sức non yếu. Một trong những vấn đề cấp bách đặt ra là cần ra sức củng cố chính quyền Nhà nước để lãnh đạo nhân dân đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, trước hết là xây dựng, củng cố bộ máy hành chính nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Với tầm nhìn xa trông rộng và sự lãnh đạo tài tình sáng suốt, khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong những ngày đầu thành lập nước, Người đã đề nghị "tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu" [1] bầu cơ quan quyền lực cao nhất - Quốc hội của nước Việt Nam, đại diện cho quyền lợi của nhân dân, nói tiếng nói của nhân dân Việt Nam.

Ngày 8/9/1945, Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 14/SL về việc Tổng tuyển cử để

bầu quốc dân đại hội, thể hiện tính cấp thiết và ý nghĩa quan trọng của việc cần phải tổ chức ngay cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước, "xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống nạn ngoại xâm" [2]. Sắc lệnh quy định trong thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh sẽ mở cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc dân Đại hội, quy định "tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường", "số đại biểu của Quốc dân Đại hội án định là 300 người" đồng thời Sắc lệnh xác định sẽ thành lập một ủy ban để dự thảo thể lệ tổng tuyển cử, và một ban dự thảo Hiến pháp. Đây là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đầu tiên nhằm chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử bầu cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước ta, nhằm bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám, từng bước hoàn chỉnh việc xây dựng và củng cố chính quyền nhà nước và đảm bảo mọi quyền lợi của nhân dân, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với chế độ mới.

Để thực hiện cuộc Tổng tuyển cử thành công trong cả nước, công tác chuẩn bị được đẩy mạnh. Ngày 26/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh lập một Ủy ban dự thảo Thể lệ cuộc tổng tuyển cử, có nhiệm vụ soạn thảo thể lệ của cuộc Tổng tuyển cử, Ủy ban này gồm có 9 người.



Sắc lệnh số 39 ngày 26/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc lập một Ủy ban dự thảo Thể lệ cuộc tổng tuyển cử. (Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 51)

Sau gần một tháng hoạt động, bản Dự thảo Thể lệ tổng tuyển cử được đề trình Chính phủ. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ban hành thể lệ Tổng tuyển cử, gồm 12 khoản với 70 điều, quy định chặt chẽ, cụ thể và chi tiết về các vấn đề thời gian tổng tuyển cử, quyền ứng cử và bầu cử, vận động tuyển cử, đơn vị tuyển cử, danh sách ứng cử, danh sách bầu cử, tổ chức bầu cử, quy định về trường hợp đặc biệt (nếu tỉnh hoặc thành phố số người ứng cử chưa bằng hoặc vừa đủ số đại biểu định lấy thì cũng cứ bầu như thường), quy định về điểm phiếu, kiểm soát cuộc bầu toàn tỉnh hay thành phố, vấn đề khiếu nại và triệu tập Quốc dân Đại hội. Thể lệ tổng tuyển cử được thông qua, là cơ sở pháp lý lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về cách thức tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội, quy định quyền lợi, trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền và đối với mỗi công dân Việt Nam.

Trong quá trình chuẩn bị tổng tuyển cử, một số điều của Thể lệ có những sự bổ sung, hoàn chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam lúc bấy giờ. Tại phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 16/11/1945 khi thảo luận về vấn đề ứng

cử và bầu cử, nhằm giúp nhân dân, cử tri trong cả nước hiểu đúng, hiểu rõ và đầy đủ về điều khoản quan trọng này của Thể lệ Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “đề nghị Chính phủ ra một thông cáo nói rằng ai cũng có quyền ra ứng cử, dù người ấy thuộc đảng nào cũng được, dù người ấy không thuộc đảng nào cũng được” [3]. Đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tính chất dân chủ rộng rãi, đoàn kết, không phân biệt đối xử nhằm thu hút nhân sĩ phục vụ quyền lợi của nhân dân và đóng góp cho sự phát triển đất nước. Đề nghị đã được Hội đồng Chính phủ tán thành. Mặt khác, “nhiều nhân sĩ muốn ra ứng cử nhưng không đủ thì giờ để nộp đơn và vận động” [4], vì vậy, thời gian ấn định mở cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong cả nước theo khoản 1, điều 1 của thể lệ này là ngày 23/12/1945, được hoãn lại đến ngày chủ nhật 06/01/1946 theo Sắc lệnh số 76 ngày 18/12/1945 của Chủ tịch Chính phủ. Việc bổ sung, sửa đổi một số điều khoản của Thể lệ Tổng tuyển cử là thể hiện sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt cùng những trăn trở, suy nghĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ để hướng dẫn nhân dân thực hiện một cách hiệu quả nhất, tốt nhất cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trên cả nước. Qua đó, tư tưởng đoàn kết toàn dân và phát huy sức mạnh dân tộc luôn được thể hiện thường trực và sinh động trong những hoạt động và việc làm của Bác dành cho nhân dân.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến công tác tuyên truyền, vận động nhằm giúp nhân dân hiểu về ý nghĩa của Tổng tuyển cử và kêu gọi nhân dân hăng hái tham gia. Trong bài “ý nghĩa của Tổng tuyển cử”, người viết: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà... Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết” [5].

Tiếp đến, ngày 05/01/1946, trước ngày tiến hành Tổng Tuyển cử, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã viết “Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu”, Người nói, ngày Tổng Tuyển cử là “ngày vui sướng của đồng bào ta”, “là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”, “tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử”, “mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”.



Tại Việt Nam học xá, ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích và kêu gọi nhân dân Tổng tuyển cử.

Thực tế, ngày 06/1/1946, hơn 90% cử tri đã đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi bỏ phiếu thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân tại thùng phiếu số 10, phố hàng Vôi, Hà Nội. Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên này, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu với 98,4% số phiếu.

Với số lượng đông đảo cử tri trong cả nước đã đi bỏ phiếu, chứng tỏ sự thắng lợi lớn của cuộc Tổng tuyển cử, chứng tỏ niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổng tuyển cử 6/01/1946 thực sự là một ngày hội lớn của cả nước, lần đầu tiên nhân dân ta được thực hiện quyền công dân của mình, tự tay bỏ phiếu bầu những đại biểu chân chính đại diện vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Đây vừa là quyền lợi của nhân dân song còn là nhiệm vụ chính trị của mỗi người dân đối với đất nước.

8 giờ sáng ngày 02/3/1946, tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, toàn thể đại biểu toàn quốc được bầu ra trên cơ sở

cuộc tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu đã họp, với sự tham gia của các thân hào ngoại quốc và Việt Nam, các đại biểu, đoàn thể cùng phóng viên các báo được mời tham dự, đánh dấu sự ra đời của Quốc hội Việt Nam.



Bài báo Phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh về ngày Tổng tuyển cử (Bản chụp Báo Cứu quốc, ngày 28/12/1946.)

Tại buổi họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bài diễn văn khai mạc, khẳng định: “Cuộc Quốc dân đại biểu Đại hội lần này là lần đầu tiên trong lịch sử của nước Việt Nam ta. Nó là một kết quả của cuộc Tổng Tuyển cử ngày 06/1/1946; mà cuộc Tổng Tuyển cử lại là cái kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho tổ quốc” [6].

Sự thành công của cuộc Tổng tuyển cử ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ và toàn dân, đặc biệt vai trò của Chủ tịch Hồ

Chí Minh. Người không chỉ kiến nghị về việc tiến hành Tổng tuyển cử, lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị Tổng tuyển cử mà còn trực tiếp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Tổng tuyển cử đầu tiên và sự ra đời của Quốc hội ghi dấu vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại phiên họp ngày 30/10/1946, Quốc hội đã chuẩn y “đề nghị suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh là người công dân thứ nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” [7] nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam. Sự hoạt động, lãnh đạo toàn dân của Quốc hội là một trong những nhân tố quan trọng khởi đầu tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng nước ta.

Lê Thị Lý

(Trung tâm Lưu trữ quốc gia III)

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 8

[2] Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 16

[3] Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 50, tờ 89

[4] Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 125

[5] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXBCTQG, H, 1995, tr 133.

[6] Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Quốc hội, hồ sơ 03, tờ 2

[7] Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, phòng Quốc hội, hồ sơ 04, tờ 8

Theo <http://dantri.com.vn>

Những lần kỷ niệm sinh nhật đáng nhớ trong đời Bác

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, người ta bắt đầu biết đến ngày 19-5 là sinh nhật của Bác. Và cũng từ đó, vào những dịp sinh nhật Bác, đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế lại gửi tới Người những bó hoa tươi thắm và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.



Bác Hồ chia kẹo cho các cháu thiếu nhi. Ảnh: T.L

Kỷ niệm sinh nhật Bác lần đầu tiên: Tôi hãy còn là một thanh niên

Kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ năm 1946 là kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ lần đầu tiên. Sáng ngày 19-5-1946, tại Bắc Bộ Phủ, các đại biểu thiếu nhi Thủ đô, tự vệ, hướng đạo và hơn 50 đại biểu Nam Bộ đến chúc mừng sinh nhật Bác.

Xúc động trước tình cảm của đồng bào, đồng chí nhớ đến ngày sinh nhật của mình, Bác nói:

"Tôi chưa xứng đáng với sự săn sóc của đồng bào, vì tôi hãy còn là một thanh niên, tuổi có 56 chưa đáng tuổi được đồng bào chúc thọ. Chỉ vì nhà báo nào biết đến ngày sinh của tôi mà đem ra làm bận rộn đến đồng bào. Từ trước tới nay tôi đã là người của đồng bào, thì từ nay về sau tôi vẫn thuộc về đồng bào."

"Tôi quyết giữ lòng trung thành với tổ quốc. Tôi xin hứa với đồng bào gắng sức làm việc, nhưng tôi hy vọng vào sự cộng tác chặt chẽ của đồng bào. Việc nước là lớn, không ai có thể làm một mình nổi. Tôi mong rằng, ngày này năm sau, các đồng bào sẽ làm cho nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cường thịnh hơn."

Hôm nay đồng bào cho tôi nhiều hoa bánh. Những thứ đó đáng giá cả. Nhưng

xin đồng bào nghĩ đến các đồng bào nghèo khó, hơn là hao phí cho tôi”(1).

Cũng trong ngày 19-5-1946, Bác tiếp một vài đoàn thể đến chúc mừng sinh nhật. Khi nghe giới thiệu có Ủy ban đời sống mới đến chúc thọ, Bác liền hỏi các đại biểu của Ủy ban:

- Đời sống mới là ai? Chú cho tôi biết cuộc vận động đời sống mới đến đâu rồi?

Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng thay mặt đoàn thưa với Bác: Chúng tôi đã bắt đầu bằng sự chia ra các ban nghiên cứu, tổ chức... Nhưng công việc chính là định rõ cái hướng cho đời sống mới. Máy khẩu hiệu “cần, kiệm, liêm, chính” chúng tôi xết ra vừa không đủ, vừa cổ...

- Cổ! Lạ quá, thế cơm các cụ ăn ngày xưa, bây giờ ăn cũng cổ à? - Bác tranh luận.

Không khí buổi chúc mừng sinh nhật Bác trở nên náo nhiệt, vui vẻ.

Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng liền thưa: Ủy ban vận động đời sống mới đã định rõ ba nguyên tắc cho đời sống mới là: Dân tộc, dân chủ, khoa học. Bác liền nói:

- Hay lắm, nhưng mình phải xem đồng bào bây giờ cần gì? Dân quê đã mấy người hiểu được thế nào là dân chủ, khoa học? Tôi hỏi chú, chú đi vận động đời sống mới thì chú làm gì trước?

Mọi người nhìn nhau, bối rối trước câu hỏi của Bác. Bác liền lấy tay vỗ vào bụng và nói:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết, phải ăn đã, chú không ăn gì thì chú đi tuyên truyền được không? Mà muốn ăn thì phải làm gì? Phải làm việc phải siêng năng, thế là “cần” đấy.

Bác cũng nhắc nhở:

- Muốn dùng cái tiếng gì rõ cũng được, nhưng điều cốt yếu là phải thiết thực. Ví dụ bây giờ vận động tập thể thao mà lại hô hào tập ten nít thì đã mấy người có tiền mua quả banh, cây vợt? Ở đây, ngay trước Bắc Bộ phủ nhiều anh em cứ

ra đường chạy, tập luyện với nhau không tốn mà khỏe, vui lắm. Phải thiết thực như thế, mà đừng tung ra nhiều khẩu hiệu quá, ít mà thực hiện đến nơi đến chốn thì hơn.

Bác căn dặn:

- Muốn cho cuộc vận động có kết quả thì người đi vận động quần chúng phải làm gương. (2).

Thế là buổi chúc mừng sinh nhật Bác Hồ lần đầu tiên của đã trở thành một buổi học đầy ý nghĩa và thiết thực đối với mỗi thành Ủy ban đời sống mới.

Cùng ngày 19-5-1946, lực lượng Thanh niên Thủ đô đã tổ chức tuần hành thị uy mừng sinh nhật Bác Hồ.

Kỷ niệm sinh nhật kháng chiến: Dành hoa mừng viếng đồng chí vừa mất. Dịp sinh nhật Bác Hồ năm 1948, là kỷ niệm sinh nhật không bao giờ quên đối với Bác. Trước sinh nhật Bác vài ngày, đồng chí Lộc (tên thật là Nguyễn Văn Ty) người phục vụ nấu ăn cũng là người đồng chí, người bạn thân thiết đã cùng Bác hoạt động ở Thái Lan, Trung Quốc rồi sau đó theo Bác trở về nước tham gia hoạt động cách mạng vừa mới qua đời bởi căn bệnh sốt rét ác tính. Vì vậy, kỷ niệm sinh nhật Bác diễn ra lặng lẽ.

Sáng sớm ngày 19/5/1948, các đồng chí phục vụ đã mang một bó hoa rừng đến chúc mừng sinh nhật Bác, chúc Bác mạnh khỏe sống lâu. Nhận bó hoa rừng và những lời chúc mừng của các đồng chí phục vụ, Bác rất xúc động rơm rớm nước mắt:

- Bác cảm ơn các chú. Bác đề nghị dành bó hoa này cùng đến viếng mộ đồng chí Lộc.

Thế là lễ mừng sinh nhật của Bác Hồ năm ấy, Bác đã dành để nói chuyện về một tấm gương trung thành với Đảng, suốt đời làm việc cho Đảng, không tính toán cá nhân, đòi hỏi địa vị.

Kỷ niệm sinh nhật, Bác viết tài liệu: “Tuyệt đối bí mật”

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, Bác Hồ cùng

Trung ương Đảng và Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội. Bác vui với niềm vui miền Bắc, được hoà bình nhưng lại trăn trở và lo lắng khi miền Nam vẫn chưa được giải phóng, đất nước vẫn chưa được thống nhất, đồng bào miền Nam còn phải chịu nhiều đau, khổ hy sinh.

Những dịp kỷ niệm sinh nhật Bác, Người thường không đồng ý cho tổ chức để khỏi tốn kém và làm mất thời gian của đồng bào, đồng chí, hoặc Bác thường bố trí đi công tác xa để tránh sự chúc thọ làm phiền tới mọi người.

Kỷ niệm sinh nhật Bác năm 1965 là dịp hết sức đặc biệt, Bác Hồ tròn 75 tuổi, dường như Người đoán trước được quy luật khắc nghiệt của cuộc đời mỗi con người mà bất kỳ ai cũng phải trải qua. Vì vậy, Bác Hồ bắt đầu viết Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Buổi sáng thứ hai ngày 10/5/1965, tại phòng làm việc ở nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, vào lúc 9h00 giờ đẹp nhất của một ngày, Bác Hồ đã đặt nét bút viết những dòng đầu tiên của tài liệu “Tuyệt đối bí mật” mở đầu bản di chúc Bác viết: “Nhân dịp mừng 75 tuổi”... “Năm nay tôi 75 tuổi tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người “xưa nay hiếm”(3).

Cũng như nhiều dịp kỷ niệm ngày sinh nhật của Bác, dịp kỷ niệm sinh nhật Bác năm 1965 Bác Hồ lại đi công tác xa. Biết trước được điều đó, ngày 14/5/1965, các đồng chí trong Bộ Chính trị và một số đồng chí uỷ viên Trung ương Đảng tranh thủ thời gian tới chúc thọ sinh nhật Bác.

Nhận bó hoa tươi và những lời chúc mừng của các đồng chí trong Bộ Chính trị Bác liền hỏi:

- Bác muốn biết ai đứng ra tổ chức cuộc gặp mặt hôm nay?

Đồng chí Trường Chinh thay mặt Bộ Chính trị đứng dậy thưa với Bác.

- Thưa Bác ! Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 75 của Bác, chúng tôi thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính

phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xin kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Bác xúc động nói:

- Cám ơn các chú đã có lòng, nhưng trong lúc toàn dân ta đang kháng chiến gian khổ, mọi công việc hết sức khẩn trương mà lại tổ chức chúc thọ một cá nhân là không nên.

Bác giơ cao tay mời tất cả mọi người ăn kẹo, ăn bánh và dặn: “Nhớ để phần cho các thím và các cháu ở nhà nữa”. (4)

Tất cả mọi người đều cười vang, trong không khí gần gũi, đầm ấm, chan hòa.

Ngày 15/5/1965 Bác rời Hà Nội đi thăm Trung Quốc.

Ngày 18 tháng 5, khi biết các bạn Trung Quốc chuẩn bị chúc thọ nhân kỷ niệm ngày sinh của người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với Nguyên soái Trung quốc Diệp Kiếm Anh và với cán bộ phụ trách nhà nghỉ: “Tôi sang đây vào dịp này là tránh việc chúc thọ ở trong nước. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc thọ”.

Ngày 19 tháng 5, Người rời Bắc Kinh đi thăm quê hương Khổng Tử, chiều cùng ngày, Người đến thăm di tích Khổng Phủ, Khổng Miếu, Khổng Lâm, Người nói nhiều về quan niệm “lấy dân làm gốc” của Khổng Tử và Mạnh Tử. Trên đường trở về, người đã làm bài thơ chữ Hán Phỏng Khúc Phụ ghi lại cảm xúc chuyến thăm quê hương Khổng Tử.

“Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ

Cổ tùng cổ miếu lưỡng y hy

Khổng gia thế lực kim hà tại?

Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi”

Dịch thơ:

“Mười chín tháng năm thăm

Khúc phụ

Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa

Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?

Lấp lánh bìa xưa chút ánh tà”(5)

Kỷ niệm sinh nhật cuối cùng của Bác Hồ: Một ngày làm việc như thường

Bước sang năm 1969 sức khỏe của Bác Hồ giảm nhiều, dịp kỷ niệm sinh nhật Bác năm nay, Bác không bố trí đi “công tác xa” như những năm trước đó. Và cũng khác với những lần Bác sửa Di chúc trong những dịp sinh nhật Bác, lần đầu tiên trong bốn năm Bác Hồ viết và chỉnh sửa Di chúc chậm giờ hơn từ 9h30 đến 10h30 ngày 10/5/1969.

Hôm đó Bác viết: “Năm nay tôi vừa 79 tuổi đã là hạng người “Xưa nay hiếm”. Nhưng tinh thần và đầu óc vẫn sáng suốt, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 tuổi, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ... Vì vậy, tôi đề sẵn mấy lời này, phòng khi tôi phải đi gặp các cụ Các Mác, cụ Lê nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi thấy đột ngột”(6).

Chiều ngày 11/5/1969, Bác đến thăm và nói chuyện với các đại biểu dự Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân, cả hội trường vang dậy những tràng vỗ tay vui mừng phấn khởi được đón Bác. Thiếu tướng Vương Thừa Vũ thay mặt các cán bộ và chiến sĩ toàn quân mang bó hoa đến chúc thọ Bác, nhân dịp sinh nhật Bác. Đồng chí xúc động:

- Thưa Bác! Nhân dịp mừng thọ Bác 79 tuổi, chúng cháu xin thay mặt cán bộ chiến sĩ toàn quân, kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu. Toàn thể lực lượng vũ trang nhân dân tin tưởng tuyệt đối và biết ơn sâu sắc sự lãnh đạo, giáo dục và thương yêu chăm sóc của Đảng, của Bác.

Đồng chí Vương Thừa Vũ vừa dứt lời. Bác vui vẻ rút một bông hoa đẹp nhất tặng lại đồng chí, một cử chỉ thật gần gũi và chân tình. (7)

Ngày 18/5/1969, anh em trong cơ quan Phủ Chủ tịch tổ chức mừng thọ Bác. Mọi người phấn khởi thưa với Bác về những chiến công mà quân và dân miền Nam đã giành được kính dâng lên Bác

nhân dịp sinh nhật. Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác, thay mặt các cán bộ văn phòng và những người giúp việc đứng dậy xúc động nói: “Thưa Bác, nguyên vọng tha thiết của anh em là cố gắng mọi mặt mong Bác ăn được ngon, ngủ được tốt. Kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu, lãnh đạo toàn dân kháng chiến thắng lợi”.

Chiều cùng ngày 18/5/1969, các đồng chí trong Bộ Chính trị và một số đồng chí ủy viên Trung ương vào chúc thọ Bác ở nhà họp Bộ Chính trị, gần ngôi nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch. Buổi lễ mừng sinh nhật Bác lần thứ 79 rất đơn giản và đầm ấm. Mọi người đều đứng xung quanh Bác. Đồng chí Tổ Hữu tặng hoa, đồng chí Lê Duẩn đọc lời chúc thọ mừng sinh nhật, Bác cười vui thân mật mời mọi người ăn bánh kẹo và không quên dặn “nhớ mang phần về cho các cô và các cháu ở nhà”.

Buổi sáng sớm ngày 19/5/1969, Bác vẫn dậy sớm như thường lệ và cố gắng tập những động tác thể dục đơn giản nhất, Người tập ném bóng vào cái giỏ đựng giấy để cách xa mấy mét ở dưới nhà sàn, cố gắng và kiên trì. Bác đang bình tĩnh chuẩn bị ra đi, nhưng vẫn kiên nhẫn muốn có thêm thời gian ở lại với con cháu, vì sự nghiệp cách mạng chưa trọn vẹn, miền Nam chưa được giải phóng. Đất nước chưa được thống nhất.

Đầu giờ sáng ngày 19/5/1969, Bác tiếp các cháu con các đồng chí phục vụ đến chúc thọ Người.

9 giờ sáng của ngày sinh nhật lần thứ 79, Bác lại ngồi vào bàn làm việc, Người xem lại và chỉnh sửa, bổ sung bản Di chúc. Người thay đổi ba chữ trên trang đầu.

Bác thêm chữ “rất” thay chữ “như thường” trong câu “Nhưng tinh thần, đầu óc vẫn sáng suốt như thường” để thành “Nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất rất sáng suốt”.

Trong câu “Khi người ta đã ngoài 70 tuổi” Bác thay chữ “tuổi” bằng chữ “xuân”.

Bác dùng từ “sẽ” thay chữ “phải” trong câu “phòng khi tôi phải đi gặp cụ

Các Mác, cụ Lenin và các vị cách mạng đàn anh khác” (8)

10 giờ 30, Bác tiếp chị Phan Thị Quyên (vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi) và Nguyễn Thị Châu (Ủy viên BCH Hội Liên hiệp thanh niên và sinh viên giải phóng khu Sài Gòn Chợ Lớn - Gia Định) đến chúc thọ Người.

14 giờ các Bác sĩ đến kiểm tra sức khỏe cho Bác.

14h 30, Người lên nhà sàn viết thư khen thiếu niên Hợp tác xã măng non thôn Phú Mẫn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc đã có nhiều thành tích trong việc chăm sóc trâu bò.

Trong ngày, Bác gửi tặng cán bộ nhân dân tỉnh Nghệ An tấm ảnh chân dung của Người. Phía dưới tấm ảnh Người viết: “Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong công tác, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”. (9)

Sinh nhật Bác Hồ năm 1969 diễn ra bình thường như những ngày làm việc của Người và tất cả mọi người đều không ai nghĩ rằng đó là dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ lần cuối cùng.

Nguyễn Anh Minh

(1) *Báo cứu quốc*, số 244 ngày 20-5-1946

(2) *Bác Hồ Sống Mãi với Chúng ta - Hồi Ký* Tr. 332, NXB CTQG HN 2005

(3) (4) *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tr 15. Tr 44.

(5) *HCM biên niên tiểu sử*, T9, Nxb CTQG. HN1996, Tr 246, 248

(6) (7) *Bác Hồ viết di chúc* Nxb CTQG. HN 1999, Tr. 34,35, 87, 90,109.

(8) *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*. Nxb CTQG, HN.2005, Tr.235

(9) *HCM biên niên tiểu sử*, T10, Nxb CTQG. HN1996, Tr 350.

Theo <http://www.tienphong.vn/>

TRỌN CUỘC ĐỜI CHO DÂN TỘC

LTS: Chủ tịch Hồ Chí Minh là "biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội". Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam. Nhân kỷ niệm 126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo Hà Nội mới giới thiệu cùng bạn đọc loạt bài viết "Chủ tịch Hồ Chí Minh: Anh hùng dân tộc - Danh nhân văn hóa".

"Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta". Sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với những trang lịch sử hào hùng

nhất trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.



1/ Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng dân tộc vĩ đại, Người đã cùng dân tộc Việt Nam viết nên những trang lịch sử chói lọi của thế kỷ XX. Sinh ra và lớn lên trong

một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX). Dân mất nước lâm than, cơ cực, những cuộc khởi nghĩa yêu nước quật cường, bất khuất lần lượt bị chìm trong biển máu. Phong trào cứu nước không tìm được đường đi. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên đã tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc - con đường cách mạng vô sản và cả cuộc đời người đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người.



Bác Hồ với các đại biểu dự Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (tháng 5/1952).

Sau nhiều năm bôn ba với trái tim yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin - đỉnh cao của văn hóa nhân loại, tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam - cách mạng vô sản. Đó là sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với chủ nghĩa quốc tế chân chính, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Từ đó, Người mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản". Theo nhiều học giả Việt Nam và quốc tế, cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, phá vỡ bế tắc về đường lối cứu nước trong một giai đoạn dài của lịch sử dân tộc.

Từ một phương hướng đúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa đường lối

cứu nước: Chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa hai vôi, một vôi bám vào chính quốc, một vôi bám vào thuộc địa. Muốn đánh bại chủ nghĩa đế quốc, phải đồng thời cắt bỏ cả hai cái vôi của nó đi. Tức là phải kết hợp cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Người cũng nhấn mạnh các nước thuộc địa cần tăng cường đoàn kết và ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chung; đồng thời phải dựa vào sức mình là chính để đấu tranh tự giải phóng mình. Có thể nói, đây là một luận điểm có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng. Và bằng ngòi bút sắc sảo của mình, Người đã viết nhiều bài đăng trên một số tờ báo của nước Pháp, tố cáo tội ác của thực dân và thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa.



Bác Hồ thăm nông dân xã Ái Quốc, tỉnh Hải Hưng

Về Quảng Châu - Trung Quốc tháng 6-1925, Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, xuất bản báo Thanh niên, tổ chức các lớp huấn luyện chính trị (các bài giảng sau này được tập hợp trong tác phẩm đường Kách mệnh). Những người đồng chí đã được cử về Việt Nam phát triển lực lượng, trở thành hạt nhân lãnh đạo của các phong trào đấu tranh chống Pháp. Và lần lượt các tổ chức cộng sản ra đời tại Việt Nam. Có thể nói Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội là hạt mầm cho sự ra đời Đảng ta - Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc.

2/ Ngày 3-2-1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một bước ngoặt của cách mạng nước ta. Đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, đưa Đảng Cộng sản Việt Nam lên vị trí đảng cầm quyền. Từ ngày Đảng ra đời, Người chăm lo từng bước trưởng thành của Đảng, rèn luyện Đảng ta thành đội tiên phong vững vàng, sáng suốt của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam chính là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân tộc, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời lở đất", lật đổ chế độ thuộc địa nửa phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Ngày 2- 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập... khẳng định vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới: độc lập và tự do. Ngay sau khi giành độc lập, trong điều kiện cực kỳ khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sách lược lãnh đạo toàn dân tộc, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua hiểm nguy, bảo vệ Đảng và giữ vững chính quyền cách mạng. Vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, lòng yêu nước, khí phách anh hùng của dân tộc đã kết hợp với sức mạnh thời đại, trở thành nguồn lực mạnh mẽ để Việt Nam chiến đấu và chiến thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

"Dân tộc Việt Nam là một, đất nước Việt Nam là một", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất. Đó là khối đại đoàn kết dân tộc vững

chắc, tạo ra sức mạnh vô địch vượt qua mọi thử thách khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công! Đây chính là tư tưởng chiến lược xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Cùng với việc cổ vũ, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng công tác huấn luyện chính trị, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng. Người đã trực tiếp lựa chọn, đào tạo những con người ưu tú như: Hoàng Văn Thụ, Lý Tự Trọng, Lê Hồng Phong, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Nguyễn Chí Thanh... Đội ngũ cán bộ được chuẩn bị công phu, được trải nghiệm thực tiễn đã trở thành những nhà cách mạng "dĩ công vi thượng", suốt đời vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân... là nhân tố bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.



Bác Hồ và đại biểu phụ nữ dân tộc ít người tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, tháng 3/1961

Suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập cho dân tộc, vì tự do cho nhân dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, vì sự tiến bộ và phát triển của toàn nhân loại, giới nghiên cứu sẽ còn phải dành nhiều thời gian, nhiều công sức để tìm hiểu những di sản vĩ đại mà Anh hùng dân tộc - Danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta hôm nay. Có thể tự hào khẳng định: Sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với những trang lịch sử hào hùng nhất trong cuộc đấu tranh chống ngoại

xâm của nhân dân Việt Nam. Và cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam.



Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng máy cấy tại khu ruộng của Sở Nông Lâm, Hà Nội (7/1960)

Trong Từ điển Danh nhân văn hóa thế giới, lời nói đầu nêu rõ: "Thế kỷ XX có

không ít nhân vật lớn trong lịch sử nhân loại. Ai làm đảo lộn người đó xứng đáng làm Danh nhân văn hóa". Trong lĩnh vực chính trị - xã hội, từ điển đã dành hai trang 332-333 ghi rõ: "Chủ tịch Hồ Chí Minh là ngọn cờ đầu của giải phóng dân tộc. Người đã dẫn dắt triệu triệu người Việt Nam cùng hàng ngàn triệu người nô lệ hơn 100 nước trên thế giới vùng lên giành độc lập tự do, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Người đã làm nên cuộc đảo lộn thế giới chưa từng có từ sau khi chủ nghĩa tư bản lật đổ đế chế La Mã cổ xưa. Người đã vẽ lại bản đồ thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng là Danh nhân văn hóa thế kỷ XX".

Nguyễn Minh – Báo Hà Nội mới

NHIỀU HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 126 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Kỷ niệm 126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2016) gắn với sự kiện 105 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2016), TP.HCM sẽ tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa và thiết thực.



Nhiều hoạt động Kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Theo Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch

Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2016), UBND TP.HCM sẽ tổ chức lễ khai mạc triển lãm vào ngày 17/5 trên các tuyến đường Nguyễn Huệ và Đồng Khởi.

Lãnh đạo TP sẽ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh vào sáng ngày 19/5 tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh TP và Công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lễ biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015-2016 diễn ra vào ngày 17/5 tại Hội trường TP, số 111 Bà Huyện Thanh Quan, quận 3.

Ngoài ra, TP cũng tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật tại khu A – Công viên 23/9 và phố đi bộ Nguyễn Huệ; tổ chức trồng cây, đêm thơ Hồ Chí Minh...

Sỹ Thành // <http://www.htv.com.vn>

"HÁT VỀ NGƯỜI" KỶ NIỆM 126 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chương trình ca nhạc “Hát về người” kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ diễn ra vào lúc 20 giờ ngày 19/5 tới tại Nhà Hát Lớn Hà Nội.



Kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chương trình do Nhà hát Nghệ thuật Đương đại Việt Nam tổ chức nhân

kỷ niệm 126 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới (19/05/1890 – 19/05/2016).

Trong đêm nhạc, những giọng ca hào sảng, trầm ấm, ngọt ngào của NSND Quang Thọ, NSUT Thanh Thanh Hiền cùng các ca sĩ Anh Thơ, Trọng Tấn, Trần Thụy Miên, Phương Thảo sẽ thể hiện những ca khúc nổi tiếng đi cùng thời gian năm tháng và đã để lại ấn tượng sâu đậm lòng bao thế hệ yêu nhạc Việt Nam; những ca khúc ca ngợi Vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, ca ngợi vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam.

Minh Minh // <http://baochinhphu.vn>

HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5) VỀ BÁC HỒ TRONG NHÀ LAO PHÚ QUỐC

Theo chỉ dẫn của ông Trương Ngọc Đối, một cựu tù chính trị, chúng tôi tìm đến nhà ông Trần Thế Long, người nhiều lần vẽ Bác Hồ trong nhà lao Phú Quốc thời kỳ 1969 - 1972. Tuy đã xấp xỉ 70 tuổi, lại là thương binh nặng (1/4), đi lại khó khăn, nhưng khi hỏi về những ngày ở nhà lao Phú Quốc, ông Long như nhanh nhẹn hẳn lên...

Ông Long nhớ lại, thời kỳ 1969 - 1972, bọn cai ngục nhà lao Phú Quốc tra tấn tù binh chính trị rất dã man, như: Phơi nắng trên dàn thiếc nóng ngoài trời, leo cây nhum đầy gai nhọn, đục răng, đóng đinh vào mắt cá chân, đầu

gối... nhưng vẫn không làm nhụt ý chí của những người yêu nước. Phong trào đấu tranh phản đối sự tra tấn dã man, đòi quyền lợi của các chiến sĩ cách mạng ngày càng lên cao. Ngoài ra, các chiến sĩ cách mạng còn tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn trong nhà lao, như: Ngày thành lập Đảng, sinh nhật Bác, Quốc khánh 2/9...

Tuy nhiên, việc có ảnh Bác trong buổi lễ là vô cùng khó khăn. Là người biết vẽ từ lúc còn nhỏ và từng vẽ ảnh Bác Hồ trước khi bị địch bắt, nên ông Long đề nghị cho mình trực tiếp vẽ ảnh Bác Hồ. Sau một thời gian bí mật chuẩn

bị, ông Long đã tìm được giấy vẽ từ các thùng cacton đựng thức ăn, mực vẽ thì lấy từ mật cá nóc, nhờ bạn tù quen biết với bếp ăn mang vào. Bằng trí nhớ của mình, ông Long đã vẽ tương đối chính xác ảnh Bác Hồ. “Nhiều bạn tù đã khóc khi lần đầu tiên nhìn thấy ảnh lãnh tụ của mình”. Những lần tổ chức như thế, đã tiếp thêm sức mạnh, nhắc nhở nhau giữ khí tiết, kiên định lý tưởng cách mạng, không chịu khuất phục kẻ thù, vượt qua những đớn đau về thể xác, tinh thần, hướng đến ngày toàn thắng của cách mạng.



Ông Trần Thế Long - người vẽ Bác Hồ trong nhà lao Phú Quốc.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Hàm Thắng (Hàm Thuận Bắc), 16 tuổi (6/1964) ông Trần Thế Long đã là cơ sở nội thành thị xã Phan Thiết; 17 tuổi là chiến sĩ Đại đội thông tin Quân khu 6. Ở Đại đội thông tin không được trực tiếp cầm súng, ông Long tình nguyện xin vào đơn vị chiến đấu. Trong một trận đánh vào Chi khu Di Linh (Lâm Đồng), một viên đạn đã xuyên qua xương chậu, ông tự băng bó vết thương rồi tìm đường rời khỏi trận địa và ngất xỉu. Khi tỉnh dậy thấy mình đã nằm trong Trạm xá dã chiến của Mỹ - Ngụy.

Mấy tháng chữa trị, vết thương tạm lành, địch dùng mọi thủ đoạn tra tấn ông, nhưng vẫn không khai thác được điều gì. Tháng 11/1968, địch đày ông Long ra nhà lao Phú Quốc. Tháng

2/1969, trong một cuộc đấu tranh trực diện phản đối sự tra tấn của nhà tù, bọn địch đã bắn vào tù binh phản đối. Một viên đạn xuyên qua đỉnh đầu, và ông Long ngất lịm trong vòng tay các bạn tù. Sau lần đó, chúng biệt giam ông Long vào chuồng cọp. Dù bị biệt giam, nhưng ông và các bạn tù vẫn tiếp tục đấu tranh, nhắc nhở nhau giữ khí tiết cách mạng, không chịu khuất phục kẻ thù.

Năm 1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam có hiệu lực, ông Long cùng một số tù chính trị được được trao trả tại sân bay Lộc Ninh. Do nhiều lần bị thương nặng, ông Long liệt nửa người, chân tay bên phải teo lại, đi lại khó khăn, trở thành thương binh 1/4. Ông được Nhà nước đưa ra Trại điều dưỡng thương binh nặng, 231 Lập Thạch (Vĩnh Phúc).

Trong những ngày tháng điều dưỡng ở miền Bắc, ông Long suy nghĩ rất nhiều đến tương lai của mình: Không thể nằm ở trại điều dưỡng mãi được! Phải làm gì để sống có ích cho gia đình và xã hội. Sau bao đêm dằn vặt, làm gì bây giờ khi chân tay bên phải teo lại, đi lại khó khăn, bàn tay trái chỉ còn 4 ngón? Rồi một tia hy vọng sáng lên: Có thể vẽ như hồi ở nhà lao Phú Quốc được chứ? Rồi hàng ngày ông cầm que bằng tay trái tập vẽ lên mặt đất, rồi vẽ lên giấy. Nhiều lần như thế tay trái của ông quen dần và có thể vẽ được.

Năm 1978, ông viết đơn xin trở về quê hương và mở phòng vẽ ngay tại căn nhà nhỏ của mình trên đường Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy (Phan Thiết). Cũng nhờ những bức vẽ đã giúp gia đình ông vượt qua thời gian khó khăn. Bằng nghị lực và ý chí vươn lên không ngừng, ông Long không những vượt qua khó khăn, mà còn có cuộc sống ổn định, nuôi dạy các con trưởng thành.

Quang Phát //

<http://www.baobinhthuan.com.vn/>